

Bản án số: 40/2026/HSST
Ngày 17/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Chất và bà Phạm Thị Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Kim Anh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 17/3/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2026/TLST-HS ngày 30/01/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2026/QĐXXST-HS ngày 03/3/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T sinh năm 1991 tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú thôn P, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; số căn cước công dân 0380910199xx cấp ngày 06/10/2022 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lưu Thị C; vợ con chưa có. Tiền án ngày 02/7/2014 bị Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 8 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” chấp hành xong án phí ngày 07/01/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/3/2020. Tiền sự ngày 01/01/2013 bị Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “gây thương tích” chưa chấp hành quyết định. Lịch sử bản thân ngày 21/9/2020 bị Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”; ngày 09/8/2021 bị Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 26 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” thuộc trường hợp tái phạm, chấp hành xong án phí ngày 19/10/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2022. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2025 chuyển tạm giam từ ngày 16/6/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Trung D sinh năm 1988, trú tại thôn H, xã G, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Chị Lương Thị N sinh ngày 18/3/2008; nơi cư trú bản Nuống Há, xã M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- Anh Phạm D1 sinh năm 1996; nơi cư trú số B đường K, phường V - Q, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Thủy S năm 1983; nơi cư trú thôn G, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H sinh năm 1956; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người sử dụng ma túy, đã bị kết án về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích. Ngày 07/6/2025 T ra thành phố Hà Nội tìm mua ma túy về sử dụng. T gặp và mua của một người không quen biết 42 viên ma túy “H1 phiên” với giá 3.200.000 đồng, 02 viên ma túy “Kẹo” với giá 500.000 đồng, 01 túi ma túy “Ke” với giá 1.500.000 đồng, 01 túi ma túy “Đá” với giá 1.500.000 đồng, các dụng cụ sử dụng ma túy gồm (bình gas mini, ống khò, ống hút, cóong thủy tinh) với giá 400.000 đồng; tổng thành tiền là 7.100.000 đồng.

Sáng ngày 10/6/2025 T mang số ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy mua được về tỉnh Thanh Hoá. Khoảng 12 giờ cùng ngày T đến thuê phòng nhà nghỉ K ở thôn H, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; chị T1 là chủ nhà nghỉ cho T thuê phòng 302. Tại phòng 302 T mang túi ma túy dạng “Đá” lấy một ít ma túy ra chia vào 07 túi nilon dạng túi zip. Rồi lấy một ít ma túy dạng “Đá” bỏ vào tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng dùng bật lửa hơ, dùng ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để xúc ma túy vừa hơ vào cóong để sử dụng; phần ma túy còn lại vẫn đựng trong túi nilon ban đầu, mục đích để T sử dụng dần.

Khoảng 08 giờ ngày 11/6/2025 T mang theo 01 túi nilon đựng 42 viên ma túy “Hồng phiên”, 01 túi nilon đựng toàn bộ ma túy “Ke”, 02 viên ma túy “Kẹo” và 01 túi nilon đựng phần ma túy dạng “Đá” chưa chia rồi bắt xe khách ra tỉnh Ninh Bình chơi, T vẫn chưa trả phòng tại nhà nghỉ K. Khoảng 11 giờ cùng ngày T xuống xe ở khu vực đường vành đai gần siêu thị G thì gặp chị N; T đến làm quen và rủ chị N vào Nhà nghỉ Y ở gần đó nghỉ ngơi tâm sự rồi chiều đi chơi, chị N đồng ý. T vào Nhà nghỉ Y gặp anh D là lễ tân và thuê phòng 202C. Tại phòng 202C T và chị N ngồi nói chuyện khoảng 30 phút thì T hỏi chị N “Em có chơi ma túy không” chị N trả lời “Có”. T lấy trong người ra một bộ cóong, 01 túi nilon dạng túi zip đựng 02 viên ma túy “Kẹo”, 01 túi nilon dạng túi zip đựng ma túy “Ke” và 01 túi nilon dạng túi zip đựng ma túy “Hồng phiên”, một chiếc loa để ra bàn cạnh đầu giường. T lấy 01 viên “Hồng phiên” cho lên giấy bạc đốt rồi cho vào cóong, T mời chị N sử dụng nhưng chị N từ chối nên T sử dụng hết viên ma túy “Hồng phiên”. Tiếp đó T lấy ra 02 viên ma túy “Kẹo”, cho một viên vào mồm nuốt, viên còn lại T bẻ làm đôi, T nuốt một nửa, nửa còn lại đưa cho chị N nhưng chị N không sử dụng nên T cất vào túi nilon để trên mặt bàn. Sau đó T lấy túi ma túy “Ke” đổ một phần ra tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng dùng bật lửa hơ nóng (xào ke) rồi dùng căn cước công dân của T kẻ thành đường. Tiếp đó T lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của T cuộn thành ống hút, cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá của T. Sau khi cuộn xong ống hút, T hỏi chị N có sử dụng ma túy “Ke” không thì chị N gật đầu bảo “có” nên T đưa tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng có ma túy “Ke” do

T xào sẵn cùng ống hút đến trước mặt chị N để chị N tự cầm ống hút sử dụng. Sau đó T tự cầm ống hút sử dụng ma túy “Ke”.

Anh D2 nghi ngờ T và chị N thuê phòng để sử dụng ma túy nên đã trình báo Công an phường N. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N đã phối hợp với Công an phường N nhà nghỉ Y, phát hiện bắt quả tang T và chị N đang sử dụng ma túy trong phòng; tiến hành thu giữ các vật chứng gồm: T2 tại bàn cạnh đầu giường sát nhà vệ sinh trong phòng “01 túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy “Ke”, tiến hành niêm phong ký hiệu QT1; 01 túi nilon bên trong chứa 01 phần viên nén màu xám, T khai nhận là ma túy “Kẹo”, tiến hành niêm phong ký hiệu QT2; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, có bám dính chất tinh thể màu trắng, tiến hành niêm phong ký hiệu QT3; 01 túi nilon bên trong có 01 túi nilon chứa 41 viên nén hình tròn màu hồng, kích thước giống nhau trên tất cả các viên nén đều có chữ WY, T khai nhận là ma túy “Hồng phiến” của T, tiến hành niêm phong ký hiệu QT4; 01 túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng, T khai nhận đây là ma túy “Đá”, tiến hành niêm phong ký hiệu QT5; 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị than hoá một phần; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, bên trong ống hút có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 ống hút thuỷ tinh màu trắng một đầu uốn cong hình phễu, bên trong có bám dính chất màu đen, tiến hành niêm phong ghi mã số PS1 24038883; 01 bật lửa ga; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; 01 loa; 01 chai nhựa hình trụ tròn, trên nắp chai có 02 lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng; tiến hành được niêm phong ghi mã số PS1 24038882; 02 điện thoại nhãn hiệu Iphone, tiến hành niêm phong ký hiệu QT6”. Ngoài ra Cơ quan điều tra tiến hành lấy mẫu nước tiểu của T tiến hành niêm phong ký hiệu T1 và lấy mẫu nước tiểu của chị N tiến hành niêm phong ký hiệu T2.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T. Quá trình làm việc, T khai nếu không bị Công an bắt giữ thì sẽ cùng chị N sử dụng hết lượng ma túy “Ke” đang dùng dở đựng trên tờ tiền 5.000 đồng và nửa viên ma túy “Kẹo”, còn lại các viên ma túy “H1 phiến”, ma túy “Đá”, ma túy “Ke” đang để trong túi zip thì T sẽ để lại sử dụng một mình vào lần khác.

Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong các phong bì ký hiệu QT1, QT2, QT3, QT4, QT5 và cân xác định khối lượng: Mẫu ký hiệu QT1 khối lượng chất tinh thể màu trắng là 0,5823 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu M1; Mẫu ký hiệu QT2 khối lượng một phần viên nén màu xám là 0,1679 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu M2; Mẫu ký hiệu QT3 khối lượng chất tinh thể màu trắng là 0,1089 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu M3; Mẫu ký hiệu QT4 khối lượng 41 viên nén màu hồng là 4,2039 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu M4; Mẫu ký hiệu QT5 khối lượng chất tinh thể màu trắng là 1,9104 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu M5. Cơ quan điều tra gửi toàn bộ các mẫu đã thu giữ gồm các mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 và chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; chất màu đen bám dính trong Ống thuỷ tinh một đầu uốn cong hình phễu; chất than hoá trên mảnh giấy bạc màu trắng tất cả được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1 24038883 và mẫu nước tiểu của T và của chị N để gửi giám định.

Kết luận giám định số 476/KL-KTHS-MT ngày 16/6/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh N kết luận: Tìm thấy MDMA và Ketamine trong mẫu ký hiệu T1 gửi giám định; Tìm thấy Ketamine trong mẫu ký hiệu T2 gửi giám định. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của chính phủ; MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc bảng danh mục IB Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của chính phủ.

Kết luận giám định số 477/KL-KTHS-MT ngày 16/6/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh N kết luận:

- Chất than hoá trên mảnh giấy bạc; chất màu đen bám dính bên trong đoạn ống hút bằng thủy tinh có một đầu uốn cong hình phễu (coóng) đều là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine đều ít, không xác định được khối lượng

- Chất tinh thể màu trắng bám dính trong một ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine ít, không xác định được khối lượng.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,5823 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,1089 gam đều là ma túy, loại Ketamine.

- Mẫu gửi giám định M2 có khối lượng 0,1679 gam, là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 4,2039 gam, ký hiệu M5 có khối lượng 1,9104 gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine.

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc bảng danh mục IB Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của chính phủ; Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247, thuộc bảng danh mục IIC Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của chính phủ; Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 40 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của chính phủ.

Hồi 15 giờ ngày 15/6/2025 chị T1 là chủ nhà nghỉ K thấy T thuê phòng đã lâu mà không quay lại, nên mở phòng 302 ra kiểm tra thì phát hiện có một số gói nhỏ bên trong chứa chất rắn màu trắng, nghi là ma túy nên đã trình báo Công an xã Q. Công an xã Q phối hợp với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T tiến hành kiểm tra phòng 302 Nhà nghỉ KT79 phát hiện, thu giữ các đồ vật gồm: T2 tại ngăn kéo tủ kê đầu giường “01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10000 đồng quán tròn, dạng ống, dài 12,5 cm, đường kính 0,5 cm; Nhiều vỏ túi nilon dạng túi zip viền màu đỏ; 01 hộp hình chữ nhật màu xanh bên trong có 02 khẩu trang, 01 túi zip viền màu đỏ bên trong có các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 01 ống thủy tinh màu xanh một đầu uốn cong có bầu hình tròn, 01 ống kim loại hình trụ tròn dài 7,3 cm đường kính 0,3 cm; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 06 điếu thuốc và 06 túi nilon dạng túi zip viền màu đỏ bên trong có các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá thăng long bên trong có 11 điếu thuốc; 06 ống thủy tinh màu trắng một đầu uốn cong có bầu hình tròn, dài 26,5 cm đường kính 0,5 cm; 01 ống thủy tinh màu trắng một đầu uốn cong có bầu hình tròn, dài 19,5 cm đường kính 0,5 cm; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng”. T2 tại ngăn kéo tủ quần áo gồm “01 túi nilon

màu trắng bên trong có 01 bình gas mini; 01 ống khò; 01 ống hút; 01 chai nhựa nắp màu xanh, bị đục 02 lỗ, 01 lỗ được gắn 01 ống thủy tinh, đầu được uốn cong, có bầu hình tròn đã bị vỡ”. Toàn bộ số vật chứng thu giữ nêu trên được cho vào một thùng caton màu xanh ký hiệu “M-KT79” niêm phong dán kín theo quy định và gửi trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 2224/KL-KTHS ngày 26/6/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh T kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine bám dính trên tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quấn tròn thành ống dài khoảng 12,5 cm, đường kính khoảng 0,5 cm niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

- Các hạt tinh thể màu trắng chứa trong túi nilon dạng túi díp, mép túi có viền màu đỏ, kích thước túi khoảng (2,3x2) cm niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,151 gam, loại Methamphetamine.

- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine bám dính bên trong ống thủy tinh màu xanh dài khoảng 12 cm, đường kính khoảng 0,5 cm, một đầu bị uốn cong có bầu hình tròn niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

- Không tìm thấy chất ma túy bám dính bên trong ống kim loại hình trụ tròn dài khoảng 7,3 cm, đường kính khoảng 0,3 cm niêm phong gửi giám định.

- Các hạt tinh thể màu trắng chứa trong 06 (sáu) túi nilon dạng túi díp, mép túi có viền màu đỏ, kích thước mỗi túi khoảng (2,3x2) cm niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,857 gam, loại Methamphetamine.

- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine bám dính bên trong ống nhựa màu nâu dài khoảng 14 cm, đường kính khoảng 0,6 cm, một đầu uốn cong có bầu hình tròn, trên thân có gắn 01 nắp nhựa màu xanh niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine bám dính bên trong chai nhựa nhãn hiệu Nutri boost, có nắp màu xanh bị đục 02 lỗ, một lỗ gắn 01 (một) ống thủy tinh, một đầu được uốn cong có bầu hình tròn bị vỡ và một lỗ gắn ống hút nối dài niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

Kết luận giám định số 2354/KL-KTHS ngày 08/7/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh T kết luận: Trên 01 ống hút nối dài của mẫu được ký hiệu M4 gửi giám định có tế bào của một người nam giới; Trên các mẫu vật còn lại gửi giám định đều có tế bào của nhiều người, không tách được kiểu Gen riêng biệt của từng người.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành thu giữ “niêm mạc miệng của T” trưng cầu giám định để xác định kiểu Gen thu giữ của Nguyễn Văn T có trùng khớp với kiểu Gen của người nam giới lưu tại kết luận giám định số 22354/KL-KTHS ngày 08/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T hay không.

Kết luận giám định số: 3703/KL-KTHS, ngày 26/9/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh T kết luận: Kiểu Gen của Nguyễn Văn T trùng khớp với kiểu Gen của người nam giới lưu tại kết luận giám định số 22354/KL-KTHS ngày 08/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ra Quyết định chuyển vụ án hình sự “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N để tiếp tục điều tra.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Cáo trạng số 51/CT-VKSKV4 ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo T về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm c, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, n, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo T phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng các điểm c, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo T từ 8 năm đến 9 năm tù. Áp dụng các điểm b, n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo T từ 6 năm đến 7 năm tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù từ 14 năm đến 16 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 11/6/2025

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a và b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 30.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng K1 Công an tỉnh N: M1 = 0,4646 gam, M3 = 0,0548 gam đều là ma túy loại Ketamine; M4 = 3,8956 gam, M5 = 1,8323 gam là ma túy loại Methamphetamine; M2 = 0,0755 gam là ma túy loại Methamphetamine và MDMA và Ketamine, thu giữ của Nguyễn Văn T (đựng trong phong bì niêm phong).

+ 01 bật lửa ga; 01 loa hình trụ; 01 chai nhựa (đựng trong phong bì niêm phong).

+ Các vỏ phong bì niêm phong ký hiệu QT1, QT2, QT3, QT4, QT5; 02 vỏ túi nilon màu tím; 01 túi nilon màu trắng có viền mép màu xanh; 02 vỏ túi nilon màu trắng có viền mép màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu V và 01 mảnh giấy bạc đã bị than hoá một phần; 01 coóng thủy tinh; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong trong túi niêm phong mã số PS123010155 (đựng trong phong bì niêm phong).

+ Mẫu vật sau giám định của Phòng K1 Công an tỉnh T: 0,127 gam các hạt tinh thể màu trắng của 01 túi zip có viền màu đỏ 0,809 gam các hạt tinh thể màu trắng của 06 túi zip có viền màu đỏ đều là ma túy loại Ketamine; Nhiều vỏ túi nilon dạng túi zip viền màu đỏ; 01 hộp hình chữ nhật màu xanh bên trong có 02 khẩu trang, 01 ống thủy tinh màu xanh; 01 vỏ bao thuốc lá thăng long bên trong có 06 điều thuốc; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 11 điều thuốc; 07

ống thủy tinh màu trắng; 01 bình gas mini; 01 ống khò; 01 ống hút; 01 chai nhựa nắp màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại Iphone 12 ProMax màu xanh lắp sim 0395571252; 01 điện thoại Iphone XR màu đen lắp sim 0393474190 và 01 điện thoại Iphone không lắp sim; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng bị cáo T trình bày rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan, người làm chứng; về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo, vật chứng thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Từ ngày 10/6/2025 đến ngày 15/6/2025 T đã cất giấu trái phép 1,008 gam ma túy loại Methamphetamine tại phòng 302 của Nhà nghỉ K; địa chỉ thôn H, xã Q, tỉnh Thanh Hóa nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Khoảng 15 giờ ngày 11/6/2025 T đã rủ chị N sinh ngày 18/3/2008 (lúc này chị N mới 16 tuổi 9 tháng 28 ngày) vào phòng 202C của Nhà nghỉ Y; địa chỉ tổ dân phố V, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; khi vào phòng 202C Toàn lấy ma túy loại Ketamine, MDMA, Methamphetamine và công cụ, T đã “xào” ma túy Ketamine, tự mình sử dụng và đưa cho chị N sử dụng ma túy loại Ketamine. Đồng thời T còn cất giấu trái phép 0,5823 gam ma túy loại Ketamine; 6,1143 gam ma túy loại Methamphetamine, thành tổng khối lượng của các chất ma túy là 6,6966 gam tại phòng 202C của Nhà nghỉ Y nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo T là rủ chị N vào Nhà nghỉ rồi đưa ma túy ra tự sử dụng và đưa ma túy cho chị N sử dụng là trái pháp luật, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về sử dụng chất ma túy. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; chị N mới 16 tuổi 9 tháng 28 ngày tuổi đây là tình tiết tăng nặng định khung “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” và bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, đây là tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm”, theo quy định tại các điểm c, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo T đã cất giấu trái phép “1,008 gam ma túy loại Methamphetamine” tại phòng 302 của Nhà nghỉ K; địa chỉ thôn H, xã Q, tỉnh Thanh Hóa và cất giấu trái phép gồm “0,5823 gam ma túy loại Ketamine, 6,1143

gam ma túy loại Methamphetamine; thành tổng khối lượng của các chất ma túy là 6,6966 gam” tại phòng 202C của Nhà nghỉ Y đều nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là trái pháp luật, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về ma túy. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo cất giấu ma túy tại 02 địa phương khác nhau, nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này”, bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, đây là tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại các điểm b, n, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (được sửa đổi bổ sung năm 2025)

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

o) Tái phạm nguy hiểm.

.....

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

.....

h) Tái phạm nguy hiểm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo T về các tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Với những tình tiết phân tích nêu trên và nhân thân của bị cáo cần xử phạt bị cáo T với mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo; nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Bị cáo T có 01 tình tiết giảm nhẹ; nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tương ứng với mức giảm nhẹ của tình tiết mà bị cáo được hưởng.

[5] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm “01 điện thoại Iphone 12 ProMax lắp sim 0395571252; 01 điện thoại Iphone XR lắp sim 0393474190; 01 điện thoại Iphone không lắp sim; 7,7046 gam ma túy; 01 bật lửa ga; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; 01 loa hình trụ tròn; 01 chai nhựa; 02 vỏ túi nilon màu tím; 01 túi nilon màu trắng có viền mép túi màu xanh; 02 vỏ túi nilon màu trắng có viền mép túi màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc đã bị than hoá một phần; 01 coóng thủy tinh; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; nhiều vỏ túi nilon dạng túi zip viền màu đỏ; 01 hộp hình chữ nhật màu xanh bên trong có 02 khẩu trang, 01 ống thủy tinh màu xanh; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 06 điếu thuốc; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 11 điếu thuốc; 07 ống thủy tinh màu trắng; 01 bình gas mini; 01 ống khô; 01 ống hút; 01 chai nhựa nắp màu xanh; số tiền 30.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng); các vỏ phong bì niêm phong ký hiệu QT1, QT2, QT3, QT4, QT5”.

- 01 điện thoại Iphone 12 ProMax lắp sim 0395571252; 01 điện thoại Iphone XR lắp sim 0393474190 và 01 điện thoại Iphone không lắp sim là tài sản của T, không sử dụng vào việc phạm tội, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T mặc dù đã sử dụng vào việc phạm tội, nhưng do đây là giấy tờ tùy thân; nên tất cả trả lại cho bị cáo T.

- Số tiền 30.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng) của T đã sử dụng vào việc phạm tội; nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Toàn bộ số ma túy đã thu giữ sau giám định Cơ quan giám định chỉ hoàn lại 7,2588 gam ma túy; 01 bật lửa ga; 01 loa hình trụ tròn; 01 chai nhựa; các vỏ phong bì niêm phong ký hiệu QT1, QT2, QT3, QT4, QT5; 02 vỏ túi nilon màu tím; 01 túi nilon màu trắng có viền mép túi màu xanh; 02 vỏ túi nilon màu trắng có viền mép túi màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc đã bị than hoá một phần; 01 coóng thủy tinh; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; nhiều vỏ túi nilon dạng túi zip viền màu đỏ; 01 hộp hình chữ nhật màu xanh bên trong có 02 khẩu trang, 01 ống thủy tinh màu xanh; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 06 điếu thuốc; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 11 điếu thuốc; 07 ống thủy tinh màu trắng; 01 bình gas mini; 01 ống khô; 01 ống hút; 01 chai nhựa nắp màu xanh; tất cả tịch thu tiêu huỷ.

[6] Đối với chị N chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên hành vi

của N không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị N về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đối với anh D1, anh D2 là chủ nhà nghỉ và lễ tân của nhà nghỉ Y; chị T1 là chủ nhà nghỉ K. Quá trình điều tra xác định, anh D1, anh D2, chị T1 đều không biết mục đích T thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy; mặt khác anh D1, chị T1 đã chủ động trình báo cho Cơ quan Công an để phát hiện xử lý do vậy hành vi của anh D1, anh D2, chị T1 không có dấu hiệu tội phạm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo T bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, n và o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2025).

Căn cứ các điểm c và h khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo T phải chấp hành chung là 15 (mười lăm) năm tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/6/2025.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo T: 01 điện thoại Iphone 12 ProMax lắp sim 0395571252 và 01 điện thoại Iphone XR lắp sim 0393474190 được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐT; 01 điện thoại Iphone được niêm phong trong phong bì niêm phong ghi số 2238/KL-KTHS ngày 15/12/2025.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền đã thu giữ là 15.000 đồng (mười lăm nghìn đồng); số tiền đang trong tài khoản số 3949.0.1054125.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại Kho bạc Nhà nước khu vực V, theo uỷ nhiệm chi ký hiệu C4-02a/KB số chứng từ 64 ngày 06/02/2026 của Công an tỉnh N.

- Tịch thu tiêu huỷ gồm:

+) 01 phong bì niêm bên ngoài ghi Công an tỉnh N, Phòng K1 số 477/KL-KTHS-MT mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 11/6/2025 tại Nhà nghỉ Y, phường N, TP H, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: M1 = 0,4646 gam, M3 = 0,0548 gam đều là ma túy loại Ketamine; M4 = 3,8956 gam, M5 = 1,8323 gam là ma túy loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+) 01 túi niêm phong mã số PS124038882 có ghi bên trong đựng 01 bật lửa ga màu xanh; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; 01 loa hình trụ tròn màu đen; 01 chai nhựa hình trụ tròn trên thân chai có gắn lôgô Aquaroma có nắp nhựa màu xanh, trên nắp chai có 02 lỗ tròn, một lỗ gắn với ống hút nhựa màu trắng.

+) 01 túi niêm phong mã PS3 2008933 có ghi KLGD số 3710/KL-KTHS ngày 26/9/2025 có hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh T và chữ ký ghi rõ họ tên của Trần Thị H1, Lê Ngọc M.

+) 01 thùng giấy niêm phong mẫu vật sau giám định của Phòng K1 Công an tỉnh T theo KLGD số 2354/KL-KTHS được gián kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Đỗ Tú B, Lưu Bình N1 và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh T.

+) 01 phong niêm phong mẫu vật sau giám định của Phòng K1 Công an tỉnh T theo KLGD số 2224/KL-KTHS được gián kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T3, Lê Ngọc M, Đỗ Tú B và các hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh T; Riêng 02 tờ tiền gồm 01 tờ mệnh giá 5.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng ở trong phong bì niêm phong thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+) 01 phong giấy niêm phong, bên ngoài ghi Công an tỉnh N, Phòng K1 số 477/KL-KTHS-MT mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 11/6/2025 tại Nhà nghỉ Y, phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: M2 = 0,0755 gam là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

+) 01 túi niêm phong mã PS2 24041721 bên trong có các vỏ phong bì niêm phong ký hiệu QT1, QT2, QT3, QT4, QT5; 02 vỏ túi nilon màu tím; 01 túi nilon màu trắng có viền mép túi màu xanh; 02 vỏ túi nilon màu trắng có viền mép túi màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu V và 01 mảnh giấy bạc đã bị than hoá một phần; 01 cóong thuỷ tinh; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1 23101155.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2026 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh N với Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Ninh Bình.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người liên quan là anh D2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan là chị N, anh D1,

chị T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình
- Bị cáo, người liên quan
- Chi cục THA
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Lực